

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/DSPT

Ngày: 22/8/2022

V/v: “Tranh chấp lỗi đi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Nguyễn Văn Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLPT- DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp lỗi đi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2022/QĐ-PT ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn K, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Đai B, Uy N, huyện Đông Anh, Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1957 (Đã chết tháng 8/2021).

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (có mặt).
2. Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1983 (vắng mặt).
4. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh Đ, anh Th, chị A: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 (từ chối tham gia tố tụng).
2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).
4. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 (vắng mặt).
5. Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh B, anh Đ, ông Th, anh Th: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (tên gọi khác là Nguyễn Văn Cống) (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

7. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

8. UBND xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật ông Tạ Hữu Q – chức vụ: Chủ tịch UBND.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H – chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì có nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là Anh Đào Văn K và người đại diện theo ủy quyền của anh K là Chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Trong năm 2020, anh K có nhận chuyển nhượng ba thửa đất tại thôn L, xã V, huyện Tiên Du. Cụ thể là:

+ Ngày 13/8/2020, anh có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1964 đối với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 26, diện tích 657,2m².

+ Ngày 31/8/2020, anh có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 26, diện tích 515,2m².

+ Ngày 01/9/2020, anh có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 26, diện tích 497,1m² tại thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng công chứng Chu Tùng.

Ba thửa đất trên anh K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, việc mua ba thửa đất trên có sự góp vốn của Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1975 ở Thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 30/9/2020, anh có ủy quyền cho chị Nh quản lý tài sản và bảo quản bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thuê nhân công, máy móc để thực hiện việc san lấp mặt bằng trong khu đất phù hợp với nhu cầu sử dụng và không làm trái các quy định của pháp luật.

Đối với lối đi vào phần đất của anh mua hình thành từ lâu, các hộ vẫn sử dụng lối đi này và đây là lối đi duy nhất vào ba thửa đất anh nhận chuyển nhượng của bà G, anh Đ, bà H. Ngoài lối đi này không còn lối đi nào khác vào phần đất của anh. Quá trình sử dụng anh xây tường bao xung quanh ba thửa đất nhưng các hộ dân trong ngõ không đồng ý cho anh chõ nguyên vật liệu. Ngày 02/11/2020, ông Ph đứng ra xây dựng bức tường bịt lối đi từ 03 thửa đất anh mua ra lối đi chung không cho anh sử dụng 03 thửa đất anh mua. Ngày 03/11/2020, anh làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã V xem xét, giải quyết nhưng ông Ph không tháo dỡ bức tường.

Tháng 8 năm 2021, Ông Nguyễn Văn Ph chết, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Nguyễn Văn Ph là Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải tháo dỡ bức tường xây bịt lối đi vào phần đất của anh và xác định lối đi từ nhà ông Cống ra lối đi liên thôn là lối đi chung. Nếu các hộ đồng ý giải quyết cho anh đi trên lối đi này anh tự nguyện ủng hộ cho các hộ trong ngõ tiền chi phí cải tạo đường là 100.000.000đ.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Ông Nguyễn Văn Ph nhưng ông Ph vắng mặt tại các buổi làm việc. Ngày 02/8/2021, ông Ph chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa. Do đó, không có lời khai của ông Ph và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Bà Trần Thị Toan là vợ ông Ph trình bày: Ông Nguyễn Văn Ph bị tai biến và ung thư phổi. Từ khi bà về làm dâu 47 năm đã có lối đi này, trước đây là bậc thang,

sau đó các hộ cải tạo và đổ bê tông, mặt ngõ do các hộ trong ngõ tự đổ. Đối với bức tường xây từ góc nhà bà đến nhà bà Dư do ông Ph mua gạch và các hộ tham gia xây dựng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Văn Cống (Nguyễn Văn Hải) trình bày: Về nguồn gốc ngõ đi từ thửa đất số 122 (cuối ngõ) của gia đình ông đi ra lối đi chung có nguồn gốc từ thời Pháp đến nay. Trước đây gia đình cụ Ngọt (là mẹ bà Dư) đi theo lối đi qua giữa thửa đất của hộ bà Dư, ông Khích (thửa 196) đến thửa đất của gia đình ông (thửa số 22) thì ngoạch vuông góc ra lối đi chung. Sau khi các con cụ Ngọt giải quyết chia di sản thừa kế của cụ Ngọt, cụ Đối, cụ Hồ và thi hành bản án của Tòa án thì chỉ mở lối đi 2m vào khu nghĩa địa không ghi mở lối đi ra lối đi chung. Quá trình sử dụng lối đi các hộ trong ngõ đã nhiều lần tân tạo lát gạch, đổ đường bê tông, ông có bảo chị Hương, bà Lạnh, bà G đóng góp vào việc tân tạo lối đi chung nhưng các hộ không đóng góp. Kinh phí đổ đường bê tông, làm cống thoát nước do các hộ trong ngõ đóng góp gồm gia đình ông, anh Đ, ông Ph và cháu Đức (con trai ông). Tổng kinh phí làm ngõ hết bao nhiêu ông không nhớ.

Năm 2016-2017, chị Hương có phá bức tường để chở nguyên vật liệu xây dựng nhà thờ nhưng sau đó chị Hương không xây dựng. Thửa đất chị Hương, bà Lạnh, bà G chuyển nhượng cho anh K hiện nay chỉ có lối đi qua phần lối đi này ngoài ra không còn lối đi nào khác. Nay anh K yêu cầu mở lối đi ra phần lối đi chung ông không nhất trí.

Ông Nguyễn Văn D trình bày: Gia đình ông sử dụng thửa đất số 90, diện tích 776m² ở thôn L, xã V, Tiên Du, Bắc Ninh cùng ngõ với hộ ông Ph, ông Cống. Nguồn gốc lối đi từ thửa đất của hộ ông Cống đi ra lối đi chung có nguồn gốc từ thời Pháp đến nay. Trước đây là đất của các cụ khi chia đất cho các con bớt lại làm ngõ đi chung. Phía sau thửa đất của hộ ông Cống, ông Ph và phần đất của anh K mua là núi. Lối đi các gia đình đang sử dụng là lối đi duy nhất của các hộ ra đường trục chính của làng, ngoài lối đi này không còn lối đi nào khác của các hộ. Đối với bức tường xây dựng từ góc thửa đất của hộ ông Ph đến phần đất của hộ bà Dư ông không tham gia xây dựng và không có đóng góp gì vào việc xây dựng bức tường này. Ông không cản trở anh K sử dụng lối đi và không liên quan đến việc xây dựng bức tường trên nên ông xin từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này. Do điều kiện công việc ông xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử.

Ông Nguyễn Văn Th, Anh Nguyễn Văn B, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th đã được Tòa án sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải và phiên tòa nhưng không hợp tác và không có ý kiến gì về nội dung vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không lấy được lời khai của Ông Nguyễn Văn Th, Anh Nguyễn Văn B, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th.

Chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Ngày 13/8/2020, Anh Đào Văn K có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1964 đối với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 26, diện tích 657,2m²; Ngày 31/8/2020, Anh Đào Văn K có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 26, diện tích 515,2m²; Ngày 01/9/2020 Anh Đào Văn K có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 26, diện tích 497,1m² tại thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng công chứng Chu Tùng. Ba thửa đất trên Anh Đào Văn K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng tiền để mua ba thửa đất trên có sự đóng góp của chị. Do đó, ngày 30/9/2020 giữa chị và anh K có ký kết Hợp đồng ủy quyền cho chị quản lý tài sản và bảo quản bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thuê nhân công, máy móc để thực hiện việc san lấp mặt bằng trong khu đất phù hợp với nhu cầu sử dụng và không làm trái các quy định của pháp luật. Hợp đồng ủy quyền có công chứng tại Văn phòng công chứng Chu Tùng. Việc chị đóng góp chung mua đất không có biên bản nhưng anh K có thừa nhận và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc đóng góp chung mua đất của chị và anh K.

Quá trình sử dụng chị có xây tường bao xung quanh ba thửa đất nhưng các hộ dân trong ngõ đã cản trở không cho chị chở nguyên vật liệu và ông Ph đã xây chắn lối đi vào phần đất của chị. Do đó chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Ph phải tháo dỡ bức tường chắn vào phần đất của chị và xác định lối đi này là lối đi chung của các hộ dân vì đây là lối đi duy nhất vào phần đất của chị.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã V trình bày: Lối đi từ nhà ông Cống điếm cuối ra đường liên thôn được hình thành từ lâu đời. Theo bản đồ năm 1977 (Bản đồ cũ nhất còn lưu giữ tại UBND xã) và qua các thời kỳ bản đồ năm 1986, 2004 thể hiện lối đi này là lối đi chung của các hộ dân trong ngõ không nằm trong đất của hộ dân nào. Phần diện tích lối đi chung do địa phương quản lý đây là lối đi duy nhất của các hộ dân trong ngõ ra đường liên thôn. Đối với phần đồ bê tông ngõ do các hộ tự cải tạo.

Từ những nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 9 Điều 26; 35; 48; 147; 158; 166; 198; 203; 204; 220; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 245; Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Anh Đào Văn K.

Buộc Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Th, Anh Nguyễn Duy Đ và Chị Nguyễn Thị Ngọc A là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Nguyễn Văn Ph phải tháo dỡ bức tường gạch 10cm dài 13m chắn cạnh phía Tây của thửa đất số 192 và lối đi 02m (phần giáp lối đi chung từ góc thửa đất của hộ ông Ph kéo dài xuống phần đất của hộ bà Dư). Xác nhận lối đi từ thửa đất số 123 của hộ Ông Nguyễn Văn Ph ra đường liên thôn là lối đi chung của các hộ dân trong ngõ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Đào Văn K đóng góp 100.000.000đ cho các hộ dân trong ngõ để xây dựng hạ tầng ngõ đi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, định giá, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án sơ thẩm xử ngày 25/5/2022, Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hải thay mặt bà T và những hộ gia đình đi trong ngõ khẳng định ngõ đi chung được tồn tại từ thời kháng chiến chống Pháp. Phần diện tích đất anh K mua lại của bà G, anh Đ, chị Hương trước kia đi lối khác. Nay các hộ trong ngõ đi không đồng ý mở lối đi ra ngõ.

Anh K trình bày: Anh mua ba thửa đất trên, sau khi mua xong anh đã đi đến từng hộ gia đình trong ngõ đề nghị cho anh mở lối đi ra ngõ. Ngoài lối mở ra ngõ đi này thì không còn lối đi nào khác. Anh tự nguyện góp 100.000.000đ để làm kinh phí sửa chữa ngõ đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Ông Nguyễn Văn H nộp trong hạn luật định, đã thực

hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Năm 2020, anh K có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Văn Đ ba thửa đất là thửa số 192, tờ bản đồ số 26, diện tích 657,2m²; thửa số 193, tờ bản đồ số 26, diện tích 515,2m² và thửa số 194, tờ bản đồ số 26, diện tích 497,1m² tại thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nguồn gốc của ba thửa đất mà anh K nhận chuyển nhượng là của cụ Nguyễn Văn Đồi, cụ Nguyễn Thị Hồ và cụ Nguyễn Thị Ngọt. Theo bản án dân sự sơ thẩm số 02/2010/DSST ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du và bản án dân sự phúc thẩm số 34/DSPT ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc tranh chấp thừa kế tài sản đã chia di sản của cụ Ngọt cho chị Nguyễn Thị Hương thửa đất số 192, tờ bản đồ số 26, diện tích 657,2m²; bà Nguyễn Thị Lạnh thửa đất số 193, tờ bản đồ số 26, diện tích 515,2m²; bà Nguyễn Thị G thửa đất số 194, tờ bản đồ số 26, diện tích 497,1m². Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần ngõ đi. Theo bản án, ngõ đi có chiều rộng 02m tính từ mép tường sau của ngôi nhà 05 gian của bà Đur bắt đầu từ mép đất giáp với ngõ đi phía Tây của thửa đất kéo dài sang phía Đông cho đến khu đất mộ ở phía đỉnh núi.

Thi hành bản án của Tòa án Chi cục thi hành án huyện Tiên Du đã ra Quyết định thi hành án số 07/QĐ- THA ngày 08/4/2011 về việc cưỡng chế thi hành án để giao đất cho những người được thi hành án theo bản án dân sự phúc thẩm số 34/DSPT ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Sau đó, chị Hương, anh Đ con bà Lạnh, bà G chuyển nhượng các thửa đất trên cho anh K vào ngày 13/8/2020. Tất cả các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh K với chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G đều được công chứng tại văn phòng công chứng Chu Tùng.

Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng ba thửa đất trên, ngày 16/9/2020, anh K được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiên Du chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ba thửa đất trên.

Ngày 02/11/2020, Ông Nguyễn Văn Ph xây bức tường chắn từ góc thửa đất của nhà ông Ph đến phần đất nhà bà Đur không cho anh K đi vào ba thửa đất trên. Anh K báo Ủy ban nhân dân xã V, Ủy ban nhân dân xã V đã tiến hành lập biên bản yêu cầu ông Ph dừng xây dựng và phá toàn bộ bức tường nhưng ông Ph không phá. Do vậy, anh K đã khởi kiện yêu cầu ông Ph phá dỡ bức tường và xác định lối đi từ nhà ông Công ra lối đi liên thôn là lối đi chung.

Bản án sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh K là có căn cứ

Sau khi bản án sơ thẩm xử, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th Ông Nguyễn Văn H kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Ông Nguyễn Văn H thì thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Tại bản đồ năm 1997 thì tờ bản đồ số 37, thửa đất của anh K mua nằm trong thửa số 112, diện tích 3.954m², giáp với thửa đất là lối đi, điểm cuối của lối đi chung giáp với thửa đất của hộ ông Công; Tại bản đồ năm 1986, thửa đất của anh K mua nằm trong thửa số 218, diện tích 2.857m². Thửa đất giáp với lối đi chung của các hộ trong ngõ, điểm cuối cùng của lối đi giáp thửa đất của hộ ông Công; Tại bản đồ năm 2004, thửa đất của anh K nằm trong thửa số 139, diện tích 1301m² và thửa số 124, diện tích 2.252m². Như vậy, lối đi đó là lối đi chung của các hộ gia đình là gia đình ông Công, gia đình ông Ph, gia đình anh Dũng; gia đình anh Thoại, gia đình anh B, anh Bắc và anh K. Và lối đi này là lối đi chung duy nhất của các hộ dân trong ngõ từ nhà ông Công đi ra đường liên thôn do địa phương quản lý chứ không phải của bất kỳ hộ gia đình nào.

Không những thế theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm có thể thấy: Ba thửa đất 192, 193, 194 mà anh K nhận chuyển nhượng có tứ cận: Phía Bắc giáp lối đi rộng 02m mà lối đi này là lối đi mở theo bản án dân sự phúc thẩm số 34/2010/DSPT ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh; phía Đông của thửa đất giáp thửa đất số 195 nhà bà Dư; phía Nam giáp núi; phía Tây thửa 192 giáp thửa đất của hộ ông Công; ông Ph và một phần giáp ngõ đi 02m. Như vậy, cạnh phía Tây thửa đất 192 mà anh K mua có một phần giáp lối đi chung từ góc thửa đất nhà ông Ph kéo xuống phần đất của hộ bà Dư là bức tường gạch 10 dài 13m. Bức tường ông Ph xây đoạn từ góc tường nhà ông Ph đến điểm cuối đất của anh K giáp với lối đi rộng 02m là 11m và ngõ đi mới mở là 02m. Bức tường ông Ph xây đã bịt lối đi vào ba thửa đất của anh K mà đây là lối đi duy nhất mà anh K có thể đi vào ba thửa đất của mình. Như vậy, việc ông Ph xây bức tường chắn lối đi duy nhất vào ba thửa đất của anh K là sai. Do đó, bản án sơ thẩm xử buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph phải tháo dỡ bức tường gạch 10cm, dài 13m và xác định lối đi chung là từ nhà ông Công ra đường chính là đúng

quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Ông Nguyễn Văn H là không có căn cứ chấp nhận cần bác toàn bộ kháng cáo của bà T, anh Đ, anh Th, ông Hải và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.]. Về án phí: Do kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 9 Điều 26; 35; 48; 147; 158; 166; 198; 203; 204; 220; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 245; Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203; 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Anh Đào Văn K.

Buộc Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Th, Anh Nguyễn Duy Đ và Chị Nguyễn Thị Ngọc A là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Nguyễn Văn Ph phải tháo dỡ bức tường gạch 10cm dài 13m chắn cạnh phía Tây của thửa đất số 192 và lối đi 02m (phần giáp lối đi chung từ góc thửa đất của hộ ông Ph kéo dài xuống phần đất của hộ bà Dư). Xác nhận lối đi từ thửa đất số 123 của họ Ông Nguyễn Văn Ph ra đường liên thôn là lối đi chung của các hộ dân trong ngõ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Đào Văn K đóng góp 100.000.000đ cho các hộ dân trong ngõ để xây dựng hạ tầng ngõ đi.

2. Về chi phí thẩm định, định giá: Anh Đào Văn K tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Xác nhận anh K đã nộp số tiền 6.500.000đ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Chị Nguyễn Thị Ngọc A là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Nguyễn Văn Ph.

Bà Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Duy Đ, Anh Nguyễn Duy Th, Ông Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà T, anh Đ, anh Th, ông Hải mỗi người đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu

số 0002136; 0002135; 0002134; 0002133 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Hoàn trả Anh Đào Văn K số tiền 3.750.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2019/0002583 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường